TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2017
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hộ;

Ông Hoàng Văn Tính.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Thu Vân - Thư ký Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Bùi Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 150/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017 về việc *Xin ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị M, sinh năm 1976 – Có mặt.
2. *Bị đơn*: Anh Mai A, sinh năm 1975 – Vắng mặt.

Cùng HKTT : Tổ dân phố V, phường C, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Cùng nơi ở : Số 25 ngõ 401/20 đường C, tổ dân phố V, phường C, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2017 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phan Thị M trình bày:

Về tình cảm: Anh chị đăng ký kết hôn ngày 26/01/2005 tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu

khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm 18 xã C, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội nay là số 25 ngõ 401/20 , TDP V, đường C, phường C, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh A chơi cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Chị đã góp ý nhiều lần nhưng anh A không sửa chữa. Cách đây 06 năm, chị phải đưa con đi ở thuê nơi khác mấy tháng, sau đó anh A xin lỗi hứa sửa chữa, do thương con nên chị đã cùng con dọn về ở cùng. Nhưng chỉ được vài tháng, anh A lại cờ bạc không quan tâm đến vợ con. Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị và anh A.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Mai Quang V, sinh ngày 15/10/2005. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và cháu V cũng có nguyện vọng ở với chị. Đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà đất, công nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không nợ nần gì ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Mai A trình bày:

Về tình cảm: Anh đồng ý về thời gian và điều kiện kết hôn như chị M trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại xóm 18 xã C, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội nay là tổ dân phố V, đường C, phường C, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Vợ chồng chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra. Việc anh chơi cờ bạc là có thật nhưng anh không lấy tiền của gia đình để chơi và không gây ảnh hưởng gì đến cuộc sống gia đình. Anh công nhận là mình ham chơi, chưa quan tâm nhiều đến vợ. Sau khi chị M gửi đơn ly hôn, anh đã cố gắng thay đổi bản thân, quan tâm vợ nhiều hơn. Anh đã xin lỗi nhưng chị M không cho anh cơ hội mà dọn ra ngoài ở. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, cho anh thêm một cơ hội sửa sai. Anh không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng cùng nuôi dạy con.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Mai Quang V, sinh ngày 15/10/2005. Trường hợp ly hôn, cháu V muốn sống với bố hay mẹ là tùy cháu. Cháu có nguyện vọng ở với mẹ, anh cũng đồng ý vì tôn trọng ý kiến của cháu. Anh chị tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà đất, công nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa : Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn; yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con ; không yêu cầu giải quyết về tài sản và công nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà phát biểu ý kiến như sau: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại chương 14 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M xử cho chị M được ly hôn anh A. Anh chị có một con chung là cháu Mai Quang V sinh ngày 15/10/2005, khi ly hôn giao cho chị M trực tiếp nuôi con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh A. Anh A được quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Về tài sản chung và công nợ, các đương sự không có. Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp về ly hôn" , bị đơn là anh Mai A trú tại số 25 ngõ 401/20 đường C, Tổ dân phố V, phường C, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Quá trình giải quyết vụ án anh Mai A đã được đã được tống đạt hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

Về tình cảm: Chị Phan Thị M xây dựng gia đình với anh Mai A có tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/01/2005 tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị M khai, mâu thuẫn vợ chồng là do anh A chơi cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Chị góp ý nhiều lần nhưng anh A không sửa chữa. Cách đây 06 năm do anh A chơi cờ bạc không quan tâm đến vợ con, nên chị đã đưa con đi thuê nhà ở nơi khác, anh A xin lỗi hứa sửa chữa nên chị đã quay về

chung sống, nhưng chỉ được một thời gian, anh lại chơi cờ bạc, bỏ bê công việc vợ con. Đến nay chị không thể chịu đựng được nữa, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị và anh A.

Theo anh A khai: Vợ chồng chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra. Việc anh chơi cờ bạc là có thật nhưng anh không lấy tiền của gia đình để chơi và không gây ảnh hưởng gì đến cuộc sống gia đình. Anh A công nhận là mình ham chơi, chưa quan tâm đến vợ. Sau khi chị M gửi đơn ly hôn, anh đã cố gắng thay đổi bản thân, quan tâm vợ nhiều hơn, anh đã xin lỗi nhưng chị M không cho anh cơ hội mà dọn ra ngoài ở. Vì vậy anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, cho anh thêm một cơ hội sửa sai.

Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù anh A khai vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng anh thừa nhận việc anh ham chơi cờ bạc không quan tâm đến vợ con. Trước đây chị M đã tha thứ cho anh để vợ chồng chung sống cùng nhau nuôi dậy con cái, nhưng do anh vẫn ham mê cờ bạc nên chị M đã đưa con đi thuê nhà khác để ở và làm đơn ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị M xử cho chị M được ly hôn anh A là để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Mai Quang V, sinh ngày 15/10/2005. Khi ly hôn, chị M và anh A có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Cháu V có nguyện vọng ở với chị M, nếu phải ly hôn anh A cũng đồng ý theo nguyện vọng của con là giao cho chị M trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy việc xin nuôi con của chị M, anh A là chính đáng, song việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng lại xuất phát từ quyền lợi của đứa trẻ, cháu V có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy căn cứ Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân gia đình khi ly hôn giao cháu V cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh A. Anh A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh A, chị M không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Điều 271, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tình cảm: Chị Phan Thị M được ly hôn đối với anh Mai A.

2. Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Mai Quang V, sinh ngày 15/10/2005, giao cháu V cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh A cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có

4. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số 5316 ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, chị đã nộp đủ.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn, bị đơn;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường C, TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Kim Oanh